

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 171/2026/DS-ST

Ngày: 12-08-2026

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Hồng Mến
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên tòa: Chị Trần Thị Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2026/TLST-DS, ngày 04/05/2026 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2026/QĐXXST-DS, ngày 29/06/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 693/2026/QĐST-DS, ngày 20/07/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà N04, Hoàng Đạo Thúy, Phường B, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc C** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông **Phan Hoàng T** – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Long Châu – Ngân hàng A – Chi nhánh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền số 809/2023/QĐ-NHHT, ngày 29/12/2023, xin vắng*)

- Bị đơn **Chị Nguyễn Thị Xuân D**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A (ấp B cũ), xã C, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/03/2026 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/08/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng A có ông Phan Hoàng Tuấn làm đại diện trình bày:

Ngày 27/12/2022, chị Nguyễn Thị Xuân D vay tiền tại Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng cho vay số TD39500067; số tiền vay là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng. Ngày đến hạn là 27/12/2027. Trong đó nợ gốc trả trong 60 kỳ, mỗi kỳ 2.500.000đ và lãi phát sinh theo dư nợ thực tế vào ngày 25 hàng tháng. Mục đích vay: Sửa nhà, mua sắm đồ dùng cho cá nhân, gia đình và các chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình. Lãi suất trong hạn khi cho vay: 13%/năm, lãi suất trong hạn điều chỉnh thành 12,5%/năm kể từ ngày 26/10/2023, điều chỉnh thành 11,5%/năm kể từ ngày 26/03/2024, Lãi suất quá hạn: 17,25%/năm.

Tính đến ngày 20/03/2026: Tiền gốc đã trả: 77.501.096đ; tiền lãi đã trả: 35.708.785đ; Dư nợ gốc còn lại: 72.498.904đ; tiền lãi: 5.816.051đ (Trong đó lãi trong hạn: 4.924.102đ, lãi quá hạn 891.949đ).

Chị Nguyễn Thị Xuân D không trả đủ và đúng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký số TD39500067 ký ngày 27/12/2022 với Ngân hàng A, nên Ngân hàng đã chuyển quá hạn ngày 25/07/2025. Sau đó Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Xuân D vẫn không thực hiện việc trả nợ đúng kỳ cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng A yêu cầu:

1/Buộc chị Nguyễn Thị Xuân D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số TD39500067 ký ngày 27/12/2022 tổng số tiền tính đến ngày 12/08/2026 là: 80.700.887đ (Tám mươi một triệu, bảy trăm nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là 69.998.904đ; tiền nợ lãi: 10.701.983đ (gồm lãi trong hạn: 9.627.888đ, lãi quá hạn: 1.074.095đ).

2/Chị Nguyễn Thị Xuân D phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD39500067 ký ngày 27/12/2022 từ ngày 13/08/2026 theo mức lãi suất qui định đã được các bên ký kết trong Hợp đồng cho vay TD39500067 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân

hàng A.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân D vắng mặt nên không trình bày.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Xuân D có trách nhiệm trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay, nên đây là “*Tranh chấp Hợp đồng cho vay*”; bị đơn cư trú tại xã C, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân D được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1]. Ngày 27/12/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân D có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng A Hợp đồng cho vay số TD39500067 với số tiền vay: 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn vay: 60 tháng. Ngày đến hạn: 27/12/2027, nhằm mục đích sửa nhà, mua sắm đồ dùng cho cá nhân, gia đình và các chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 12/08/2026 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền dư nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng là 80.700.887đ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 12/08/2026, tổng cộng là: 80.700.887đ (*Tám mươi một triệu, bảy trăm nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là 69.998.904đ; tiền nợ lãi: 10.701.983đ (*gồm: lãi trong hạn: 9.627.888đ, lãi quá hạn: 1.074.095đ*) và tiếp tục trả lãi

phát sinh từ ngày 13/08/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Hợp đồng cho vay đã ký kết ngày 27/12/2022 là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên được chấp nhận.

[2]. *Về án phí*: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 100, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/08/2026 là 80.700.887đ (*Tám mươi triệu, bảy trăm nghìn, tám trăm tám mươi bảy đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là 69.998.904đ; tiền nợ lãi: 10.701.983đ (*gồm: lãi trong hạn: 9.627.888đ, lãi quá hạn: 1.074.095đ*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 13/08/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Hợp đồng cho vay đã ký kết ngày 27/12/2022.

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân D phải nộp 4.035.000đ (*Bốn triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số 1.957.874đ tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007975 ngày 24/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo